

CÔNG TY TNHH MAY HIỀN LÊ
CÔNG BÀN IDUNG NG K THÀNH L P M I

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MAY HIỀN LÊ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HIEN LE GARMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HIEN LE GARMENT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110063838

3. Ngày thành lập: 18/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 72, đường Chục Chính, Xã Tam Hiệp, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0856551666

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng như : Thang máy, cầu thang tự động	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc	4390
5.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
6.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
7.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; bán buôn thuốc (Theo mục b, khoản 1, Điều 38 Nghị định 54/2017/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 155/2018/NĐ-CP)	4649
8.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D (Điều 40 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP)	4659
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (Điều 28 Luật thương mại 2005)	8299

11.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; (trừ loại Nhà nước cấm)	4719
12.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392(Chính)
13.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
14.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4931
15.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hàng khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4932
16.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	4933
17.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt (hoạt động khi có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật)	5221
19.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
20.	Xây dựng nhà để ở	4101
21.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
22.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
23.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
25.	Phá dỡ	4311
26.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ loại nhà nước cấm)	4761
29.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

30.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thuốc (Theo mục c, khoản 1, Điều 38 Nghị định 54/2017/NĐ-CP được sửa đổi bổ sung tại Nghị định 155/2018/NĐ-CP); Bán lẻ trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D (Điều 40 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP); mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.	4772
-----	--	------

6. V n i u l : 3.000.000.000 VNĐ

7. Th ng tin v ch s h u:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____

Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: _____

Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____

Địa chỉ thường trú: _____

Địa chỉ liên lạc: _____

8. Ng i i di n theo pháp lu t:

* Họ và tên: TRẦN VĂN THUẬN _____ Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *27/10/1978* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001078012842*

Ngày cấp: *10/05/2021* Nơi cấp: *Cục Cảnh Sát Quản Lý Hành Chính Về Trật Tự Xã Hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn 3, Xã Tam Hiệp, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn 3, Xã Tam Hiệp, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. N i ng k : Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội